

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2022/HS-PT

Ngày: 14 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang

Ông Trần Phương Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 303/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Phú Q; do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 294/2022/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Phú Q, sinh năm 1970, tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: X1/3, khu phố Y, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Phú Đ và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Huyền V và 01 con chung. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Luật sư Nguyễn Thụy Thanh T - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV BH - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại có kháng cáo:

1/ Ông Trương Ngọc L, sinh năm 1972.

2/ Anh Trương Ngọc H, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: X1/2, tổ 2, khu phố Y, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Long: Luật sư Vũ Văn T - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Vũ T - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Phú Q và bị hại Trương Ngọc L là hàng xóm sát tường nhà với nhau và cùng kinh doanh mua bán xe mô tô cũ. Quá trình chung sống, kinh doanh đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xô xát giữa Q và ông L cùng anh Trương Ngọc H (con của ông L).

Khoảng 12 giờ ngày 17/12/2021, ông L leo lên trên mái hiên trước nhà của mình chặt nhánh cây si của nhà Q chìa lán qua nhà ông L làm cây rơi xuống lề đường gần khu vực xe mô tô của cửa hàng Q. Do ông L tiến hành cưa cây mà không thông báo cho Q để di dời xe mô tô Q đang trưng bày trước nhà nên giữa ông L và Q xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Ông L từ trên cây leo xuống đứng trước nhà của mình và nói chuyện phân bua phải trái với chị Nguyễn Thị Huyền V (vợ Q). Bực tức vì cho rằng ông L cưa cây rơi vào xe mô tô của Q mà còn thách thức Q nên Q chạy vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 20cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi rộng 5cm (dao Q dùng để cạo sửa xe cũ) để đánh nhau với ông L. Thấy ông L và anh H đang đứng phía trước nhà nói chuyện to tiếng với chị V, Q cầm dao xông tới tư thế đối diện và đâm 01 nhát sượt vào hông trái của ông L gây thương tích, ông L quay người bỏ chạy. Q quay qua cầm dao dí đuôi anh H, anh H bỏ chạy được khoảng 04m thì bị vấp ngã. Thấy anh H té ngã nên ông L chạy đến thì bị Q cầm dao đâm thêm 01 nhát trúng vào mặt trong cẳng tay trái của ông L. Ông L bỏ chạy, Q tiếp tục cầm dao quay sang đâm 01 nhát trúng vào lưng phải của anh H gây thương tích. Lúc này anh H đứng lên bỏ chạy thì Q cầm dao đuổi theo nhưng không kịp nên Q cầm dao đi về nhà lấy xe mô tô mang theo dao bỏ đi. Ông L được anh H lấy xe mô tô đưa đến bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu và điều trị. Ngày 17/12/2021 và ngày 28/12/2021, anh H và ông L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

*Vật chứng của vụ án: 01 con dao dài khoảng 20cm, cán dao bằng gỗ, bản rộng 5cm do Nguyễn Phú Q sử dụng gây án, Q đã đem theo và vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

*Tại Bản kết luận giám định số 0102/TgT/2022 ngày 09/02/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của ông Trương Ngọc L như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo hông trái kích thước 6,5x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo 1/3 trên mặt trong cẳng tay trái kích thước 2,5x0,3cm. Tỷ lệ: 01%.

2/ Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân

Trương Ngọc L - 1972 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 03% (Ba phần trăm).

3/ Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn

*Tại Bản kết luận giám định số 0057/TgT/2022 ngày 24/01/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Trương Ngọc H như sau:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo lưng phải kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ: 01%.

2/ Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Ngọc H áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 01% (Một phần trăm).

2. Trách nhiệm dân sự:

Bị hại L yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, khoản thu nhập bị mất với tổng số tiền 221.037.956 đồng; bị hại H yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, khoản thu nhập bị mất với số tiền 62.500.328 đồng.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 294/2022/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú Q 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3/ Về dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 468 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Phú Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trương Ngọc L số tiền 48.261.917 đồng (bốn mươi tám triệu hai trăm sáu mươi một nghìn chín trăm mười bảy đồng) và bồi thường cho anh Trương Ngọc H số tiền 4.490.337 đồng (bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự ở giai đoạn thi hành án, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Ngày 15/7/2022, bị cáo Nguyễn Phú Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 18/7/2022, bị hại Trương Ngọc L, Trương Ngọc H kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt bị cáo. Trường hợp cấp phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm xử sai tội danh thì cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

5. Quan điểm của Luật sư:

- Phần phát biểu của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Nội dung phát biểu của Luật sư được thể hiện trong bài luận cứ bảo vệ quyền lợi được công khai tại phiên tòa. Tóm lại, quan điểm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản án sơ thẩm đã xét xử, không có cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Giết người” như kháng cáo của bị hại đã nêu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Căn cứ vào điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm sóc gia đình.

- Phần phát biểu của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Nội dung phát biểu của Luật sư được thể hiện trong bài luận cứ bảo vệ quyền lợi được công khai tại phiên tòa. Tóm lại, xác định trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo đâm vào mạng sườn của bị hại là có dấu hiệu về tội danh “Giết người”. Sau sự việc xảy ra, bị cáo không thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và từ khi gây thiệt hại cho ông Long thì bị cáo cũng không có biện pháp gì để làm giảm đi sự thiệt thòi của gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm xét xử mức án 10 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả nhưng đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả cho thấy cấp sơ thẩm xét xử mức án 10 tháng tù là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Riêng kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo hoặc xem xét bị cáo có hành vi phạm tội “Giết người”. Như đã phân tích, hành vi của bị cáo không tác động vào các vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, tỷ lệ thương tật của bị hại không lớn, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải chịu mức án 10 tháng tù là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo, của bị hại trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Xuất phát từ mâu thuẫn với bị hại L về việc ông L chặt nhánh cây si của nhà bị cáo Q chìa tán lấn qua nhà ông L nên khoảng 12 giờ 00 ngày 17/12/2021, tại trước nhà số X1/2, khu phố Y, phường B, thành phố H, bị cáo Nguyễn Phú Q có hành vi sử dụng hung khí là 01 con dao dài khoảng 20cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi rộng 5cm đâm ông L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm) và đâm anh Trương Ngọc H (con ông L) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phú Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, trong vụ án này bị hại L cũng có một phần lỗi là cưa cây làm đổ xuống xe mô tô của bị cáo Q đang trưng bày phía trước nhà là các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xét kháng cáo:

- Kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp tiền khắc phục hậu quả nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho thấy mức án mà Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo là phù hợp, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

- Kháng cáo của bị hại ông Trương Ngọc L, anh Trương Ngọc H: Bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và nếu xác định bị cáo phạm tội danh khác thì đề nghị hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ điều tra giải quyết lại. Xét kháng cáo của bị hại là không có cơ sở chấp nhận, vì như đã phân tích trên thì hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017), Bản án sơ thẩm xác định tội danh của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù là phù hợp, đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền cho các bị hại là hợp lý, đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giữ khoản tiền 52.752.254 đồng (năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng) bị cáo Nguyễn Phú Q nộp tạm ứng khắc phục hậu quả (theo biên lai thu số 0002427 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H) để đảm bảo thi hành án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Xét quan điểm của Luật sư:

- Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo là không có cơ sở, nên không chấp nhận.

- Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại là không có cơ sở, nên không chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú Q và kháng cáo của bị hại Trương Ngọc L, Trương Ngọc H giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 294/2021/HSST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú Q 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 468 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Phú Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trương Ngọc L số tiền 48.261.917 đồng (bốn mươi tám triệu hai trăm sáu mươi một nghìn chín trăm mười bảy đồng) và bồi thường cho anh Trương Ngọc H số tiền 4.490.337 đồng (bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

Tiếp tục tạm giữ khoản tiền 52.752.254 đồng (năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng) bị cáo Nguyễn Phú Q nộp tạm ứng khắc phục hậu quả (theo biên lai thu số 0002427 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Phú Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố H; (2)
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố H;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương